

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
BAN CHỈ ĐẠO
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /QĐ-BCĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 11/TTr-SKHCN ngày 22/7/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 88/QĐ-BCĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC, TH, NC, KTNS.
(Ch-02CĐS)



TRƯỞNG BAN

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Tấn Đức**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
BAN CHỈ ĐẠO
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-BCĐ ngày 24 /7/2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, thông tin, báo cáo, hội họp, quan hệ công tác và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.
2. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác.
3. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.
4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động chỉ đạo giải quyết công việc, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực phân công kịp thời, hiệu quả; báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.
5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết các nhiệm vụ được giao.
6. Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức họp định kỳ; họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo; cho ý kiến bằng văn bản; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát.
7. Thành viên Ban Chỉ đạo tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, đúng thành phần; trường hợp vắng mặt hoặc cử người dự họp thay phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc người chủ trì cuộc họp, người

dự họp thay phải đảm bảo nắm bắt được nội dung các chuyên đề Ban Chỉ đạo yêu cầu báo cáo.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo toàn diện về hoạt động của Ban Chỉ đạo theo Quy chế này; chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

3. Ủy quyền cho một Phó Trưởng ban Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, giải quyết các công việc khi vắng mặt hoặc khi cần thiết.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Giúp Trưởng Ban điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo và Trưởng ban. Thay mặt Trưởng ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc hoặc khi được Trưởng Ban ủy quyền.

2. Chủ trì các phiên họp, hội nghị, hội thảo, ký văn bản của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ khác khi Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền; báo cáo Trưởng ban quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo về toàn bộ lĩnh vực được phân công phụ trách; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện toàn diện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thường xuyên, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban ủy quyền. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng ban Chỉ đạo, trường hợp vượt quá phạm vi, quyền hạn được giao phải báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo xem xét, quyết định. Chủ động giải quyết công việc được phân công nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo xem xét, quyết định. Ký ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo phạm vi, nhiệm vụ được phân công.

2. Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo các giải pháp để triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về cải cách hành chính, phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính của tỉnh.

3. Các đồng chí là Phó trưởng Ban Chỉ đạo kiêm Tổ trưởng Tổ Công tác ban hành quyết định chỉ định cơ quan thường trực, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Công tác; kiện toàn các thành viên Tổ Công tác; bảo đảm các điều kiện cần thiết và sử dụng con dấu của cơ quan mình cho hoạt động của Tổ Công tác; trong trường hợp cần thiết, được trưng tập các thành viên của Tổ Công tác và mời các chuyên gia, làm việc tập trung trong thời gian nhất định để giúp Ban Chỉ đạo trong nghiên cứu, biên tập các đề án, chương trình, kế hoạch... và thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban Chỉ đạo giao; chủ động giải quyết công việc được phân công, nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng phải kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo;

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo (trường hợp không dự họp phải được sự đồng ý của đồng chí Trưởng ban); tham gia thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Sở Khoa học và Công nghệ là Cơ quan Thường trực, là đầu mối tham mưu các văn bản chung của Ban Chỉ đạo; tổng hợp, xây dựng kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; định kỳ tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và các văn bản chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban Chỉ đạo, dự thảo thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; triển khai sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao. Chủ trì phối hợp với các cơ quan thường trực chuẩn bị các nội dung, điều kiện, tổ chức các cuộc họp và hội nghị liên quan.

Cơ quan thường trực thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo giao.

Điều 7. Thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Chỉ đạo triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính theo ngành, lĩnh vực được phân công; Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; Chủ động đổi mới, sáng tạo, đề xuất các mô hình, giải pháp, sáng kiến mới, tạo đột phá đem lại hiệu quả cao trong thực hiện phát triển khoa học, công nghệ chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính; Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về nhiệm

vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 đối với ngành, lĩnh vực được giao phụ trách; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, báo cáo, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Ban Chỉ đạo; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 8. Trách nhiệm của đồng chí Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm với vai trò Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 trong việc:

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm, các văn bản chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo.

- Ban hành quyết định chỉ định cơ quan thường trực, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; kiện toàn các thành viên Tổ Công tác; bảo đảm các điều kiện cần thiết và sử dụng con dấu của cơ quan mình cho hoạt động của Tổ Công tác.

- Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp, các vấn đề liên quan đến Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06) và việc thực hiện chương trình, kế hoạch Đề án 06 của tỉnh.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; triển khai sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Đề án 06 theo chỉ đạo của tỉnh và Bộ Công an. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Chủ trì triển khai các ứng dụng phục vụ phát triển công dân số, đảm bảo thực hiện hiệu quả việc định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, dịch vụ công. Phối hợp xây dựng hệ sinh thái, cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử trên ứng dụng. Phối hợp thực hiện xây dựng, tích hợp kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, triển khai trên địa bàn tỉnh đảm bảo thông suốt, hiệu quả, phần đầu việc giải quyết phục vụ công dân được chính xác và thuận lợi

- Ký ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các văn bản của Ban Chỉ đạo theo phạm vi, nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo đối với nội dung Đề án 06.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Trách nhiệm của đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

- Làm nhiệm vụ cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06.

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm, các văn bản chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo.

- Ban hành quyết định chỉ định cơ quan thường trực, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kiện toàn các thành viên Tổ Công tác; bảo đảm các điều kiện cần thiết và sử dụng con dấu của cơ quan mình cho hoạt động của Tổ Công tác.

- Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm với vai trò Tổ trưởng Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong việc:

+ Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; triển khai sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao.

+ Trực tiếp tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh (trừ đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số gắn với Đề án 06). Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất các giải pháp để triển khai có hiệu quả các nội dung về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

+ Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp, các vấn đề liên quan đến công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (trừ đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số gắn với Đề án 06) và việc thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

+ Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và người dân trên địa bàn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

- Ký ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các văn bản của Ban Chỉ đạo theo phạm vi, nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo đối với nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo.

Điều 10. Trách nhiệm của đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Trưởng ban Chỉ đạo

Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm với vai trò Tổ trưởng Tổ Công tác cải cách hành chính trong việc:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm, các văn bản chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo.

- Ban hành quyết định chỉ định cơ quan thường trực, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Công tác Cải cách hành chính; kiện toàn các thành viên Tổ Công tác; bảo đảm các điều kiện cần thiết và sử dụng con dấu của cơ quan mình cho hoạt động của Tổ Công.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo đối với nội dung cải cách hành chính (trừ đôn đốc cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06).

- Tham mưu tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung cải cách hành chính của tỉnh (trừ cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06), đặc biệt những nội dung Sở Nội vụ trực tiếp tham mưu (Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy và công vụ công chức). Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất các mô hình, giải pháp để triển khai có hiệu quả công tác. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung và đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp, các vấn đề liên quan đến công tác cải cách hành chính và việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

- Ký ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các văn bản của Ban Chỉ đạo theo phạm vi, nhiệm vụ được phân công.

- Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo đối với nội dung cải cách hành chính.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Các thành viên là Trưởng các Sở, ban, ngành

- Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản (trong trường hợp cuộc họp tổ chức lấy ý kiến đối với các vấn đề lớn, các dự thảo văn bản báo cáo cấp trên); cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình đang phụ trách.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi, trách nhiệm của Trưởng các Sở, ban, ngành mình, chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương III CHẾ ĐỘ HỌP, THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Chế độ họp và thông tin, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng, 01 năm để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo; đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo; xác định chương trình, kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo.

2. Khi có yêu cầu hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng ban Chỉ đạo quyết định họp đột xuất toàn thể Ban Chỉ đạo hoặc họp với một số thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc mời đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Kết luận của Trưởng ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản thông báo của Ban Chỉ đạo.

4. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo thay đổi nhân sự hoặc lý do khác thì cơ quan, đơn vị đó phải có văn bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và đề xuất thành viên khác thay thế.

5. Trong các cuộc họp, Tổ Công tác Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, báo cáo theo nội dung phụ trách; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu dự thảo thông báo kết luận khi có yêu cầu của Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác trong từng chuyên đề được bố trí từ nguồn ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp qua Công an tỉnh (nội dung Đề án 06); Sở Khoa học và Công nghệ (nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số); Sở Nội vụ (nội dung cải cách hành chính và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực chung có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế của các thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo./.